TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/ HNGĐ - ST
Ngày: 08/9/2022
"*V/v: Tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hạng Minh Thu và ông Trần Hữu Hạnh.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phan Thị Ngọc Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số 324/2022/TLST - HNGĐ, ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐST - HNGĐ ngày 24 tháng 08 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Hà C, sinh năm 1989; Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà A, đường D, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (*có đơn xin vắng mặt)*

Bị đơn: Chị Hà Mỹ L, sinh năm 1994; Nơi ĐKHKTT: Tổ 3, thị trấn Q, huyên P, tỉnh Thái Bình (*có đơn xin vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Trần Hà C trình bày:

Tôi và chị L đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Q, huyện P, tỉnh Thái Bình ngày 03/02/2018. Sau khi kết hôn cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc do vợ chồng không đồng quan điểm sống không có tiếng nói C. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018. Tôi sinh sống làm việc tại thành phố Thái Nguyên còn chị L sống cùng gia đình tại tỉnh Thái Bình. Do ly thân đã lâu, nay tình cảm không còn vì vậy tôi xin ly hôn.

Về con C: Chúng tôi có hai có một con chung là Trần Hà A, sinh ngày 01/9/2018. Khi ly hôn tôi đồng ý để chị L trực tiếp nuôi con. Tôi tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu A trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Theo bản tự khai ngày 28/6/2022 bị đơn là chị Hà Mỹ L trình bày:

Tôi và anh Trần Hà C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình năm 2018. Sau khi cưới vợ chồng không sống C cùng nhau, tôi sống tại tỉnh Thái Bình cùng gia đình, còn anh C sinh sống làm việc tại tỉnh Thái Nguyên. Hôn nhân của chúng tôi không có hạnh phúc do hai bên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói C nên vợ chồng đã chấm dứt mọi quan hệ và chính thức ly thân từ năm 2018 đến nay. Anh C xin ly hôn tôi đồng ý nhưng do điều kiện đi lại khó khăn, chúng tôi đã ly thân nhiều năm, tình cảm vợ chồng không còn, do đó tôi đề nghị không tiến hành hoà giải và tôi xin giải quyết vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Về con chung: Chúng tôi có hai có một con chung là Trần Hà A, sinh ngày 01/9/2018. Hiện nay cháu đang sống với tôi tại tỉnh Thái Bình. Khi ly hôn tôi xin nuôi con. Yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, không có vi phạm gì.

Về nội dung và phương án giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho anh C và chị L ly hôn, giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh C cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Cần buộc anh C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra công khai tại phiên toà, xem xét ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là chị anh Trần Hà C và chị Hà Mỹ L. Chị L và anh C thống nhất thoả thuận chọn TAND thành phố Thái Nguyên là nơi giải quyết vụ án. Căn cứ quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình giải quyết anh C và chị L đã cung cấp lời khai đầy đủ, chị L đề nghị không tiến hành hoà giải do đó vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung vụ án.

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 03/02/2018, của UBND thị trấn Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Hội đồng xét xử xét thấy anh C và chị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, việc đăng ký kết hôn đã được thực hiện tại cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Chị L và anh C đều xác định ngay từ sau khi kết hôn vợ chồng đã không hạnh phúc. Thời gian đầu vợ chồng còn quan tâm đến nhau, thường xuyên đi lại

giữa Thái Nguyên và Thái Bình nhưng sau đó do bất đồng điểm sống, không có tiếng nói chung nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn bất đồng, và đã sống ly thân từ cuối năm 2018 đến nay chấm dứt mọi quan hệ, hiện tại không còn quan tâm đến nhau. Nay cả hai bên đều xác định không còn tình cảm vợ chồng. Anh C xin ly hôn, chị L đồng ý ly hôn. Từ đó Hội đồng xét xử đánh giá thấy có cơ sở xác định cuộc hôn nhân giữa anh C và chị L không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C là phù hợp.

[2.2] Về con C: Trong thời kỳ hôn hôn nhân anh C và chị L có một con chung là cháu Trần Hà A, sinh ngày 01/9/2018. Quá trình giải quyết chị L có nguyện vọng được nuôi con, anh C nhất trí, do đó cần giao con chung cho mẹ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ghi nhận sự thoả thuận giữa hai bên về việc anh C cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Sau khi ly hôn, anh C có quyền và có nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai có quyền cản trở.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về án phí: Anh Trần Hà C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 147, 227, 228; 482 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

***Tuyên xử*:**

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trần Hà C được ly hôn chị Hà Mỹ L.

1.2. Về con chung: Giao con chung là Trần Hà A, sinh ngày 01/9/2018 cho chị Hà Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh C có quyền và có nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai có quyền cản trở. Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

1.3. *Tài sản chung, nợ chung*: Không có.

1.4. Án phí: Anh Trần Hà C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước (được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai số 0001277 ngày 20/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

Báo cho anh C và chị L biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:** **T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

- Các đương sự
- VKSND TP Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- UBND nơi đương sự cư trú;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Loan

TAND TỈNH THÁI NGUYÊN
TAND TP THÁI NGUYÊN

Số: 07/2022/ QĐ-SCBS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP Thái Nguyên, ngày 06 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

SỬA CHỮA BẢN ÁN SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa do có nhầm lẫn trong quá trình sao lục Bản án ly hôn sơ thẩm số 65/2022/HNGĐ - ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa Bản án ly hôn sơ thẩm số 65/2022/HNGĐ - ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên như sau:

1. Tại dòng thứ 21 từ trên xuống trang 03 của Bản án đã ghi:

"[2.4] Về án phí: Anh Trần Hà C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước"

Nay sửa chữa như sau:

"[2.4] Về án phí: Anh Trần Hà C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con nộp vào ngân sách nhà nước."

2. Tại dòng thứ 4 từ dưới lên trang 03 của Bản án đã ghi:

"1.4. Án phí: Anh Trần Hà C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước…"

Nay sửa chữa như sau:

"1.4. Án phí: Anh Trần Hà C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nộp vào Ngân sách Nhà nước …"

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Chi cục THADS TP Thái Nguyên
- VKSND TP Thái Nguyên;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

Nguyễn Thị Thanh Loan

1.3. Về tài sản C, nợ C: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. *Về án phí*: Bà Mã Thị Phương phải chịu 300.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước (được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai 0001062 ngày 28/3/2022 tại Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LƯƠNG ĐỨC LONG

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LƯƠNG ĐỨC LONG